



<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>403.994.580.969</b>	<b>408.614.392.264</b>
1	Nợ ngắn hạn	403.994.580.969	408.614.392.264
2	Nợ dài hạn	0	0
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>(122.608.795.168)</b>	<b>(117.234.063.186)</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	51.497.910.000	51.497.910.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	15.031.500.000	15.031.500.000
3	Vốn khác của chủ sở hữu	442.200.890	442.200.890
4	Quỹ đầu tư phát triển	7.902.718.440	7.902.718.440
6	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	35.862.959	35.862.959
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(197.518.987.457)	(192.144.255.475)
	- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	(192.144.255.475)	(186.178.478.672)
	- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	(5.374.731.982)	(5.965.776.803)
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>281.385.785.801</b>	<b>291.380.329.078</b>
<b>B</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
1	Doanh thu	30.026.769.821	49.485.583.507
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.374.731.982)	(5.965.776.803)
3	Lợi nhuận sau thuế	(5.374.731.982)	(5.965.776.803)

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.**

**Trân trọng cảm ơn!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TVHDQT, TGD, TVBKS;
- Lưu HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lưu Huy Phúc**